

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Vũ Xuân Đang

Ông Vũ Văn Tu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Đ, sinh năm 1995 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn H, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và bà Tạ Thị S; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Phan Tiến M - Luật sư văn phòng luật sư Tiến M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: số ... đường T, phố A, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phan Văn H2, sinh năm 1999; ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1961; ông Phạm Xuân H3, sinh năm 1973. Tại phiên tòa có mặt ông Đ; ông H3 và anh H2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2020, Đoàn Văn D có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với chị Phạm Thị H1, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình. Khoảng đầu tháng 01/2021, D vào trang Web trên mạng Internet (không nhớ tên truy cập) có bán các loại súng, đạn. D liên hệ đặt mua 01 khẩu súng hình bút cùng 10 viên đạn với giá 2.000.000 đồng để sử dụng mục đích cá nhân. Khi mua được súng và đạn, D cất giấu dưới giường ngủ của mình, không nói cho ai biết. Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021, D đã 08 lần lắp đạn vào khẩu súng hình bút, bắn thử vào gạch để kiểm tra độ sát thương. Khoảng đầu tháng 7/2021, chị Phạm Thị H1 chủ động chia tay với D. Để níu kéo tình cảm của chị H1, D nói dối là đang tìm cách xin việc cho chị H1, nhưng chị H1 không đồng ý. Vì vậy, D rất bức tức.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, D mang theo khẩu súng hình bút và 02 viên đạn bỏ vào túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc và đi uống bia cùng với bạn là anh Đoàn Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình tại quán “T” ở tổ dân phố P, thị trấn T, huyện M, tỉnh Ninh Bình. Sau khi uống bia xong, D đến quán Internet của ông Phạm Ngọc H4, sinh năm 1962, ở tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện M, tỉnh Ninh Bình ngồi ở ghế và ngủ. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày D thức dậy, nghĩ đến việc chị H1 chủ động chấm dứt tình cảm với mình, D cho rằng chị H1 chia tay để đi yêu người khác có điều kiện kinh tế hơn nên bức tức, nảy sinh ý định sử dụng khẩu súng bút đang cất giấu trong người bắn chết chị H1. D sử dụng máy tính tại quán Internet nhắn tin qua ứng dụng Zalo hẹn gặp chị H1 tại nhà văn hóa huyện M để trả nợ số tiền 10.000.000 đồng đã vay trước đó, chị H1 đồng ý. D cởi chiếc áo ngoài đang mặc, gấp nhỏ bỏ vào một túi nilon màu đen giả làm túi đựng tiền và đi bộ đến cổng nhà văn hóa huyện M. Lúc này thấy có nhiều người, D lấy điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của mình gọi điện thoại cho chị H1 hẹn *“Ra Liên Đ để gặp anh đưa tiền trả nợ” (tức là ra cửa hàng bán xe máy Liên Đ thuộc tổ dân phố T, thị trấn t)*, chị H1 đồng ý. Trên đường đi D nhặt được một đoạn sắt kim loại dài 10cm, đường kính 0,2cm cầm theo để tháo vỏ đạn sau khi bắn. D đi đến trước và đứng trước cửa hàng xe máy “Liên Đ” đợi chị H1. Khi thấy chị H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 35B1-62.4... đi đến, D nói với chị H1 “Chở anh đến cầu Lạc H, anh trả tiền, xe của anh bị hỏng” chị H1 tin là thật nên đồng ý. Trên đường đi D lắp 01 viên đạn vào khẩu súng rồi bỏ súng vào túi quần, khi đi đến đường đê thuộc tổ dân phố K, thị trấn T, huyện M, D quan sát thấy không có người liên lạc chị H1 dừng xe lại, chị H1

dừng xe bên phải đường và ngồi trên xe mô tô, D xuống xe, đưa túi bóng đen đã chuẩn bị từ trước và bảo chị H1 “*Em kiểm tra lại tiền*”, chị H1 tin tưởng cầm túi bóng D đưa, nhấc mũ bảo hiểm đang quặc ở móc phía trước của xe mô tô định treo túi bóng vào móc của xe. Lúc này, D đứng phía sau bên trái, cách chị Hường khoảng 01 mét, tay trái rút khẩu súng từ trong túi quần ra, cầm súng chĩa nòng nhằm vào phía sau đầu chị H1, cách khoảng 50 cm, tay phải kéo lẫy cò rồi thả ra, súng nổ, đầu đạn bắn trúng vào vùng đỉnh chẩm bên trái phía sau đầu gây vết thương rách da, chảy máu. Chị H1 kêu “*Á*” đồng thời hô “*Nó giết tôi rồi*” và lấy tay trái ôm đầu, gục xuống đầu xe mô tô một lúc, túi ni lon và mũ bảo hiểm bị rơi xuống đường. Sau đó, chị H1 điều khiển xe mô tô chạy về phía cầu Lạc H, gặp anh Phan Văn H2, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã Y, huyện M, nghe tiếng chị H1 kêu cứu anh H2 dừng xe, chị H1 chỉ tay về hướng D và nói “*Bắt thằng kia lại, thằng kia bắn chị*”. Thấy chị H1 bị thương chảy máu ở phía sau đầu. Anh Phan Văn H2 đã đưa chị H1 đến Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Ninh Bình cấp cứu, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Chị Phạm Thị H1 được cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình tiếp tục cấp cứu và điều trị xác định tại vị trí vùng chẩm có 02 vết thương kích thước mỗi vết (0,5x0,5) cm không thấy đầu đạn; mở rộng vết thương chẩm P mỗi chiều ra 01 cm tìm thấy dị vật là 01 viên đạn KT (1x1) cm màu bạc; mở rộng vết thương chẩm T mỗi chiều ra 1,5 cm tìm thấy nhiều dị vật nhỏ mảnh màu bạc. Đến ngày 16/6/2022 chị Phạm Thị H1 ra viện.

Sau khi bắn chị H1, Đoàn Văn D dùng đoạn sắt tháo vỏ đạn trong nòng súng ra, bỏ đoạn sắt xuống đường rồi lắp viên đạn còn lại vào nòng súng, đi bộ dọc theo bờ sông Lạc H khoảng 400 mét. Thấy chị H1 không chết mà phóng xe mô tô bỏ chạy, biết không thể che giấu được nên Đoàn Văn D1 đã đến Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra bị can Đoàn Văn D giao nộp:

+ 01 khẩu súng dạng cây bút bằng kim loại màu xanh (không có đầu ngòi) dài 13,5cm; đường kính ngoài của đầu nòng súng là 01 cm, đường kính trong của đầu nòng súng là 0,5 cm, cấu tạo gồm phần thân và phần đầu, bên trong rỗng, phần đuôi súng có lẫy kéo màu vàng đường kính 08cm, phần thân súng có thể tháo rời;

+ 01 viên đạn (còn đầu đạn) bằng kim loại màu vàng đồng dài 2,5 cm, vỏ đạn có đường kính 0,6cm; phần đầu đạn được bo tròn màu xám đen dài 01 cm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Sê ri 1: 356010083642263, số Sê ri 2: 356010083642271, lắp sim số 0967.351.0... điện thoại cũ đã qua sử dụng, chiếc điện thoại do ông Đoàn Văn Đ bố để mua cho D;

+ 01 chiếc áo vải (loại áo phong cộc tay) màu xám, trắng kẻ sọc màu đen cổ tròn KT (50x60) cm, mặt trước áo có dòng chữ “SPORT” màu đen áo cũ đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc quần dài (loại quần jean) màu đen KT (97x46) cm, phía sau bên phải cạp quần có gắn móc đỏ, trên móc có dòng chữ “XL”, quần cũ đã qua sử dụng;

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

+ Thu giữ mẫu máu của Đoàn Văn D, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình để trưng cầu giám định.

+ Thu giữ tại khoa gây mê hồi sức - Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình: 01 vật bằng kim loại, màu xám, kích thước khoảng (1,4x1,3x0,33) cm, hình dạng không xác định, được lấy ra tại vùng cằm của bệnh nhân Phạm Thị H1.

- Đối với vật chứng của vụ án là túi nilon màu đen, D khai bên trong túi có chiếc áo vải kẻ ca rô màu đen dài tay và nói đó là túi đựng tiền bên trong, D đưa cho chị Phạm Thị H1, khi chị H1 cầm túi bóng D đưa đang cúi xuống định treo vào xe mô tô thì bị D bắn nên chiếc túi bóng rơi xuống đường. Kết quả tìm kiếm: không tìm thấy túi nilon có đặc điểm như trên.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 06/06/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị H1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 042/2022/ThT-GDPY ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương được mở rộng cằm phải; Vết thương được mở rộng cằm trái;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%;

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương: Do đạn trực tiếp gây nên”

- Ngày 09/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04/QĐ-CSHS-Đ4, giám định bổ sung tỷ lệ % tổn hại sức khỏe của chị Phạm Thị H1. Tuy nhiên, quá trình làm việc chị Phạm Thị H1 từ chối giám định bổ sung, xác định không có ý kiến gì về kết luận giám định pháp y số 042/2022/ThT-GDPY ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình;

- Ngày 06/06/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định nồng độ cồn trong máu của Đoàn Văn D, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 029/2022/HP-TTPY ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“1. Mẫu máu của Đoàn Văn D, sinh năm 1995;

2. Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C=0,00\text{mg}/100\text{ml}$ ”

- Ngày 06/06/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định, mẫu giám định gồm: 01 mẫu vật dạng khẩu súng hình bút dài 13,5 cm; 01 mẫu vật dạng viên đạn dài 2,5 cm (do Đoàn Văn D giao nộp được niêm phong trong phong bì), ký hiệu M1; 01 mẫu vật dạng vỏ đạn dài 1,55cm (thu giữ khi khám nghiệm hiện trường), ký hiệu M2; 01 mẫu vật bằng kim loại màu xám kích thước (1,4 x 1,3 x 0,33) cm (được lấy ra từ vùng đỉnh chằm của chị Phạm Thị H1, ngày 05/6/2022, được niêm phong trong phong bì), ký hiệu A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 3602/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ *Mẫu vật dạng súng hình bút gửi giám định là súng tự chế hình bút, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được đạn cỡ 5,6mm.*

+ *Mẫu vật dạng viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.*

+ *Sử dụng khẩu súng và viên đạn trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương, bắn ở trong khoảng cách đến 5 m vào các vị trí nguy hiểm (vùng đầu, vùng ngực) gây chết người.*

+ *Mẫu vật dạng vỏ đạn trong phong bì ký hiệu M2 và mẫu kim loại màu xám trong phong bì ký hiệu mẫu A là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm. Vỏ đạn và đầu đạn này do khẩu súng hình bút trên bắn ra, không đủ cơ sở kết luận có phải cùng 1 viên đạn hay không”.*

Các mẫu vật gửi giám định được hoàn trả trực tiếp tại Viện khoa học hình sự.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có Công văn số 1242/CSHS-Đ4 gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an đề nghị làm rõ nội dung trong kết luận giám định số 3602/KL-KTHS ngày 10/6/2022.

- Khẩu súng hình bút trên có nguyên lý hoạt động thế nào?

- Đầu đạn thể thao của loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm sau khi bắn ra khỏi nòng súng hình bút trên có thể vỡ ra làm hai mảnh trở lên không? Tại Công văn số 2961/C09-P3 ngày 31/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bổ sung Kết luận giám định số 3602/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an như sau:

“Nguyên lý hoạt động của khẩu súng trên là bắn phát một: Lắp đạn cỡ 5,6 mm vào ổ chứa đạn (phần đầu bút), kéo hệ thống kim hỏa gắn ở trong thân bút về sau để nhả kim hỏa đập vào đáy đạn làm đạn nổ đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng. Bắn phát thứ 2 lại thao tác tháo vỏ đạn đã bắn ra khỏi ổ chứa đạn, lắp viên đạn khác vào, thao tác bắn như viên đạn trước đó.

Đầu đạn thể thao của loại đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm sau khi bắn ra khỏi nòng súng hình bút trên có thể vỡ ra làm hai mảnh trở lên”.

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 28/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1961, trú tại thôn H, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Sê ri 1: 356010083642263, số Sê ri 2: 356010083642271, lắp sim số 0967.351.0....

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị can Đoàn Văn D đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là chị Phạm Thị H1 số tiền 74.000.000 đồng (trong đó có số tiền 10.000.000 đồng Đoàn Văn D vay nợ chị H1 trước đó, số tiền 64.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả cho chị H1), chị Phạm Thị H1 đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đoàn Văn D.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS NB-P2 ngày 03 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Đoàn Văn D về các tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Ngày 15/12/2022, bị hại chị Phạm Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Chị H1 giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Về phần trách nhiệm dân sự chị đã nhận đủ số tiền 74.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, xem xét do hậu quả do hành vi phạm tội

của bị cáo đã gây ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm các tội “Giết người” (Chưa đạt) và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người”. Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn D từ 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 74.000.000 đồng cho chị Phạm Thị H1 (trong đó có 10.000.000 đồng Đoàn Văn D vay nợ của chị Phạm Thị H1), chị H1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm do vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì bên trong có “01 khẩu súng bút, 01 viên đạn cỡ 5,6x15,5 mm” ký hiệu M1; 01 phong bì có “01 vỏ đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”, ký hiệu M2; 01 phong bì có “01 đầu đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”.

- 01 thanh kim loại dài 10 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu “SJL”; 01 chiếc áo vải màu xám; 01 quần dài màu đen.

Bị cáo Đoàn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 042/2022/ThT- GĐPY ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương được mở rộng chằm phải; Vết thương được mở rộng chằm trái. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. 3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương: Do đạn trực tiếp gây nên”; Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 029/2022/HP-TTPY ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 3602/KL-KTSH ngày 10/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu vật dạng súng hình bút gửi giám định là súng tự chế hình bút, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được đạn cỡ 5,6mm. Mẫu vật dạng viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên. Sử dụng khẩu súng và viên đạn trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương, bắn ở trong khoảng cách đến 5 m vào các vị trí nguy hiểm (vùng đầu, vùng ngực) gây chết người. Mẫu vật dạng vỏ đạn trong phong bì ký hiệu M2 và mẫu kim loại màu xám trong phong bì ký hiệu mẫu A là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm. Vỏ đạn và đầu đạn này do khẩu súng hình bút trên bắn ra, không đủ cơ sở kết luận có phải cùng 1 viên đạn hay không” và công văn số 2961/C09-P3 ngày 31/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bổ sung kết luận giám định số 3602/KL-KTSH ngày 10/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: “Nguyên lý hoạt động của khẩu súng trên là bắn phát một: Lắp đạn cỡ 5,6 mm vào ổ chứa đạn (phần đầu bút), kéo hệ thống kim hỏa gắn ở trong thân bút về sau để nhả kim hỏa đập vào đáy đạn làm đạn nổ đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng. Bắn phát thứ 2 lại thao tác tháo vỏ đạn đã bắn ra khỏi ổ chứa đạn, lắp viên đạn khác vào, thao tác bắn như viên đạn trước đó. Đầu đạn thể thao của loại đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm sau khi bắn ra khỏi nòng súng hình bút trên có thể vỡ ra làm hai mảnh trở lên” và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong quan hệ yêu đương, Đoàn Văn D nảy sinh ý định dùng súng bút là vũ khí quân dụng đã cất giấu từ trước để bắn chị Phạm Thị H1. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 05/6/2022, tại khu vực đường đê thuộc tổ dân phố K, thị trấn T, huyện M, tỉnh

Ninh Bình, sau khi lấy có gậy để trả tiền nợ cho chị Phạm Thị H1, lợi dụng lúc chị H1 đang cúi xuống xe mô tô D đứng phía sau bên trái, cách chị H1 khoảng 01 mét, tay trái rút khẩu súng hình bút từ trong túi quần ra, cầm súng chĩa nòng nhằm vào phía sau đầu chị H1, cách khoảng 50 cm, tay phải kéo lẫy cò rồi thả ra, súng nổ, đầu đạn bắn trúng vào vùng đỉnh chẩm bên trái phía sau đầu gây 02 vết thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% sức khỏe. Hành vi của Đoàn Văn D đã phạm tội “*Giết người*”, thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*” được quy định được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)

.....

n) Có tính chất côn đồ;

.....

Điều 304. Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2.....”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn D với các tội danh và các điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Xuất phát từ việc chị H1 chủ động chấm dứt quan hệ tình cảm yêu đương nên bị cáo bức tức nảy sinh ý định trả thù, bị cáo đã lên mạng internet để mua 01 khẩu súng hình bút cùng với 10 viên đạn, sau đó đã tập bắn thử hết 08 viên đạn còn 02 viên đạn ngày 05/6/2022 bị cáo đã bắn 01 phát vào đầu chị H1. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào buổi tối xa khu dân cư đã gây tác động xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe

và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị H1 số tiền 74.000.000 đồng; bố đẻ bị cáo là ông Đoàn Văn Đ là công an xã, năm 2000 được Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2000; được Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ An Ninh Tổ Quốc” năm 2007; quá trình điều tra bị hại chị Phạm Thị H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện M, tỉnh Ninh Bình đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người” để xử phạt bị cáo được mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị Phạm Thị H1 nhưng chị H1 chưa chết mà chỉ bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% nên được áp dụng Điều 15 của Bộ luật Hình sự quy định về phạm tội chưa đạt. Bị cáo phạm 02 tội nên khi quyết định hình phạt đối với từng tội, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 74.000.000 đồng cho chị Phạm Thị H1 (trong đó có số tiền 10.000.000 đồng bị cáo vay nợ của chị H1 trước đó). Chị H1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự do vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) phong bì bên trong có “01 khẩu súng búa, 01 viên đạn cỡ 5,6x15,5 mm” ký hiệu M1 có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) phong bì có “01 vỏ đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”, ký hiệu M2, có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) phong bì có “01 đầu đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”, có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh kim loại dài 10 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu “SJL”; 01 chiếc áo vải màu xám; 01 quần dài màu đen không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn Duân bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Giết người”. Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; khoản 1 Điều 55; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 các Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “*Giết người*” (Chưa đạt) và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/6/2022.

2. Về xử vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì bên trong có “01 khẩu súng búa, 01 viên đạn cỡ 5,6x15,5 mm” ký hiệu M1, có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) phong bì có “01 vỏ đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”, ký hiệu M2, có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) phong bì có “01 đầu đạn loại đạn cỡ 5,6x15,5 mm”, ký hiệu A, có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

(Vật chứng trên đang được bảo quản gửi tại kho vật chứng của Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình. Theo Lệnh nhập kho số 06/2022-VC ngày 01/7/2022 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình).

- 01 thanh kim loại dài 10 cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa nhãn hiệu “SJL”; 01 chiếc áo vải màu xám; 01 quần dài màu đen.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Đoàn Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Trại tạm giam (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Bị hại (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp và Tòa hình sự (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thảo

